

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 08/9/2020

V/v tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đô;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Lan;
2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 08/7/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-DS ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn GT, thị trấn CO, huyện BS, tỉnh QNg.

*2. Bị đơn:* Anh Phạm Phú Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm A, thôn AD1, xã BC, huyện BS, tỉnh QNg.

Các đương sự đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày:*

Anh Phạm Phú Q (sau đây viết tắt là anh Q) trước đây là con rể của bà. Năm 2019, khi anh Q và chị Võ Thị Hồng H (là con gái của bà) ly hôn có lập văn bản thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng ngày 23/9/2019. Theo đó, anh Q xác nhận có nợ bà 03 (ba) chỉ vàng SJC, số vàng này anh Q vay mượn của bà để sử dụng vào mục đích cá nhân anh Q, không liên quan đến con gái bà và sau khi ly hôn thì anh Q sẽ có trách nhiệm số vàng nêu trên cho bà.

Bà đã nhiều lần yêu cầu anh Q trả số vàng nêu trên nhưng anh Q không thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q có nghĩa vụ trả 03 (ba) chỉ vàng SJC cho bà.

*\* Tại bản tự khai ngày 15/7/2020, bị đơn là anh Phạm Phú Q trình bày:*

Anh vẫn còn nợ bà Trịnh Thị T (sau đây viết tắt là bà T) 03 (ba) chỉ vàng SJC như bà T đã trình bày, khởi kiện; trước đây bà T đã nhiều lần yêu cầu trả số vàng nêu trên nhưng do vì điều kiện kinh tế của anh khó khăn nên anh không có điều kiện trả nợ cho bà T, hiện nay anh vẫn còn khó khăn nên chưa thể trả nợ cho bà T. Vì lý do công việc nên anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

*\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa; các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Giấy thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nợ riêng giữa anh Q và chị Võ Thị Hồng H lập ngày 23/9/2019 thể hiện anh Q xác nhận có nợ bà T 03 (ba) chỉ vàng, loại vàng SJC, số vàng này do anh Q và sử dụng đích riêng, không liên quan đến chị H và cam đoan sẽ tự chịu trách nhiệm đối với số nợ nêu trên. Tại phần Quyết định trong Bản án số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã giải quyết cho anh Q, chị H ly hôn và không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, anh Q thừa nhận còn nợ bà T 03 (ba) chỉ vàng SJC, bà T nhiều lần yêu cầu anh trả nợ nhưng do khó khăn về kinh tế nên anh chưa có điều kiện để thanh toán nợ cho bà T; đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại các Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định anh Q là bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản nên buộc anh Q có nghĩa vụ trả cho bà T 03 (ba) chỉ vàng SJC; trường hợp anh Q không có hiện vật để trả thì phải thanh toán bằng tiền theo giá trị hiện vật (chỉ vàng SJC) tại thời điểm thi hành án.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[2.3.1] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, mỗi chỉ vàng SJC có giá trị là 5.630.000 đồng (năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Căn cứ quy định tại các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 845.000 đồng (tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[2.3.2] Hoàn trả lại cho bà T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 91, 92, 144, 147, 150, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc anh Phạm Phú Q có nghĩa vụ trả 03 (ba) chỉ vàng SJC cho bà Trịnh Thị T; trường hợp anh Phạm Phú Q không có hiện vật để trả thì phải thanh toán bằng tiền theo giá trị hiện vật (chỉ vàng SJC) tại thời điểm thi hành án.

2. Anh Phạm Phú Q phải chịu 845.000 đồng (tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị T tiền tạm ứng án phí 368.000 đồng (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000823 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đô**